

Bản án số: 68/2025/HS-PT
Ngày: 18-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Châu

Bà Nguyễn Thị Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15HS ngày 14 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Đoàn Ngọc B và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Đoàn Văn B, Võ Thị Hoàng O, Đinh Công D, Ngô Thanh P, Nguyễn Thị N và Đinh Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 242/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Đoàn Ngọc B; Sinh ngày 14/01/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh Thường trú: 244/3 T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Ở: C L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Ngọc T (đã chết) và bà Hoàng Thị L cáo có vợ tên Võ Thị Hoàng A và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

2. Võ Thị Hoàng O; Sinh ngày 24/8/1983 tại Bạc Liêu; Thường trú: 244/3 T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Ở: Lê Vĩnh H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ P1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; Bị cáo có chồng tên Đoàn Ngọc B và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011 Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

3. Đinh Công D; Sinh ngày 01/02/1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 257 T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Công C1 (đã chết) và bà Lê Thị Hồng H1; Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 1) Năm 1990 bị Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi trộm cắp tài sản" 2) Năm 2011, bị Công an phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

4. Ngô Thanh P; Sinh ngày 11/01/1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 169 L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 3 H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không rõ và bà Ngô Ngọc H2; bị cáo có vợ tên Vòng Mỹ L1 và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/01/2021, bị Công an Phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (Đóng phạt ngày 28/01/2021)

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

5. Nguyễn Thị N; Sinh ngày 19/02/1977 tại Thái Bình; Thường trú: B T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thế D1 bà Bùi Thị B3 (đã chết); Bị cáo có chồng tên Triệu Khải N1 và 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/5/2012, bị Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.580.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (đóng phạt ngày 23/11/2012)

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

6. Đinh Văn H(tên gọi khác: H3); Sinh ngày 01/01/1977 tại Vĩnh Long; Thường trú: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: 1 đường số H, khu phố B, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị D2; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/7/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"

Bị cáo tại ngoại Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/02/2024, Ngô Thanh P, Đinh Văn H,

Nguyễn Thị N, Đinh Công D đến nhà số C L, phường P, quận T thì được Võ Thị Hoàng O mở cửa rồi dẫn lên căn phòng phía sau của lầu 1 nhà số C L để đánh bạc bằng hình thức đánh binh sập xám tính chi được thua bằng tiền. Tiếp đó, khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Quang D3, Nguyễn Anh T1, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Thị B4 đến nhà địa chỉ trên thì Võ Thị Hoàng O tiếp tục ra mở cửa và dẫn lên căn phòng phía sau tại lầu 1 của nhà 34 L để đánh bạc bằng hình thức binh sập xám tính chi được thua bằng tiền. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, Công an phường P, quận T kiểm tra nhà 34 L, bắt quả tang các đối tượng trên có hành vi đánh bạc ăn tiền nên đưa tất cả về trụ sở Công an làm việc.

Quá trình điều tra xác định:

Đối với hành vi tổ chức đánh bạc: Đoàn Ngọc B và Võ Thị Hoàng O là vợ chồng cùng chung sống tại căn nhà số C L, phường P, quận T. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 25/02/2024, B gọi điện thoại rủ Nguyễn Quang D3, Nguyễn Anh T1, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Thị B4, Ngô Thanh P, Đinh Văn H, Nguyễn Thị N, Đinh Công D đến nhà tại địa chỉ trên đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức đánh binh sập xám tính chi để thu tiền xâu, còn Võ Thị Hoàng O có nhiệm vụ phụ giúp phục vụ ăn uống cho những người đánh bạc khi có nhu cầu, mở cửa, trông xe cho những người đánh bạc. Để tổ chức đánh bạc tại nhà, B4 chuẩn bị 50 bộ bài tây loại 52 lá thẻ thay bài cho khách, 02 bàn gỗ có trải khăn, 08 ghế nhựa và thức ăn, nước uống cho người đánh bạc. Quá trình tổ chức đánh bạc, Đoàn Ngọc B và Võ Thị Hoàng O đã thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng.

Đối với hành vi đánh bạc:

+Tại chiếu bạc thứ nhất gồm: Ngô Thanh P, Đinh Văn H, Nguyễn Thị N, Đinh Công D. Khi đi đánh bạc Ngô Thanh P mang theo số tiền 5.200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang P đã thua 34 chi với số tiền 1.700.000 đồng, còn lại số tiền 3.500.000 đồng dùng để đánh bạc; Nguyễn Thị N mang theo số tiền 8.300.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang N đã thua 24 chi với số tiền 1.200.000 đồng, còn lại 7.100.000 đồng dùng để đánh bạc; Nguyễn Công D4 mang theo 2.350.000 đồng để đánh bạc, tại thời điểm bắt quả tang D4 thua hết số tiền 2.100.000 đồng, còn lại 250.000 đồng; Đinh Văn H mang theo 4.000.000 đồng, tính đến thời điểm bắt quả tang Hoàng thắng số tiền 5.000.000 đồng, trong đó, H đã bỏ tiền xâu cho B 200.000 đồng, khi bị Công an phát hiện thì H cầm tiền bỏ chạy và bị rơi mất số tiền 1.800.000 đồng, nên khi bị bắt thu giữ của H số tiền 7.000.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc tại chiếu bạc thứ nhất được xác định là 19.850.000 đồng (gồm: Nguyễn Thị N số tiền 7.100.000 đồng, Đinh Văn H số tiền 9.000.000 đồng, Ngô Thanh P số tiền 3.500.000 đồng và Đinh Công D số tiền 250.000 đồng).

+Tại chiếu bạc thứ hai gồm: Nguyễn Quang D3, Nguyễn Anh T1, Nguyễn Hữu T2, Nguyễn Thị B4. Khi đi đánh bạc T2 mang theo số tiền 200.000 đồng, D3 mang theo số tiền 400.000 đồng, T1 mang theo số tiền 600.000 đồng để đánh bạc. Riêng B4 mang theo số tiền 14.300.000 đồng, trong đó sử dụng số tiền

300.000 đồng để đánh bạc, còn 14.000.000 đồng là tiền cá nhân dùng để trả nợ. Khi T2, Quang D3, B4, T1 đang chuẩn bị đánh bạc ăn tiền thì bị Công an phường P kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc. Tổng số tiền đánh bạc tại chiếu bạc thứ hai là 1.500.000 đồng.

Tại Bản án số: 242/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc B 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Hoàng A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 01 (một năm) tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh P 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Đinh Công D 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, bị cáo Đinh Công D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024: Các bị cáo Đoàn Ngọc B, Võ Thị Hoàng O có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024: Các bị cáo Đinh Văn H, Ngô Thanh P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, bị cáo Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo B, O bổ sung nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo; các bị cáo còn lại giữ nguyên nội dung kháng cáo như đã nêu trên. Đồng thời, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin được hưởng án treo để tiếp tục

đi làm, chăm sóc gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Khi xét xử đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo P, H, D và N nên đề nghị không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo mà giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo P, H, D và N. Đối với các bị cáo B, O thì việc cấp sơ thẩm chưa xem xét các bị cáo B, O là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có thiếu sót nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng theo đúng quy định. Về hình phạt, mặc dù bị cáo B có tình tiết giảm nhẹ mới nhưng bị cáo giữ vai trò cầm đầu, khởi xướng hành vi tổ chức đánh bạc nên cần có mức hình phạt tương xứng như cấp sơ thẩm đã xử phạt mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo B. Riêng bị cáo O giữ vai trò đồng phạm và có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo O từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Các bị cáo không tự bào chữa và không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin xem xét được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Đoàn Ngọc B, Võ Thị Hoàng O, Đinh Văn H, Ngô Thanh P, Đinh Công D và Nguyễn Thị N về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú Kiểm sát viên; Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

[3.1] Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 25 tháng 02 năm 2024, Đoàn Ngọc B và Võ Thị Hoàng O đã có hành vi sử dụng nhà số C L, phường P, quận T để tổ chức đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh xập xám, cho 08 đối tượng tại 02

chiếu bạc, với tổng số tiền xác định được dùng vào việc đánh bạc là 21.350.000 đồng. Trong đó, tại chiếu bạc thứ nhất xác định số tiền dùng đánh bạc là 19.850.000 đồng, cụ thể: Ngô Thanh P là 3.500.000 đồng; Nguyễn Thị N là 7.100.000 đồng; Nguyễn Công D4 là 250.000 đồng và Đinh Văn H là 9.000.000 đồng. Tại chiếu bạc thứ hai xác định số tiền dùng đánh bạc là 1.500.000 đồng, cụ thể: Nguyễn Hữu T2 là 200.000 đồng; Nguyễn Quang D3 là 400.000 đồng; Nguyễn Anh T1 là 600.000 đồng và Nguyễn Thị B4 là 300.000 đồng.

[3.2] Như vậy, với diễn biến hành vi và số tiền đánh bạc như nêu trên thì việc Bản án sơ thẩm số: 27/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Đoàn Ngọc B, Võ Thị Hoàng A về tội “Tổ chức đánh bạc” và áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Ngô Thanh P, Nguyễn Thị N, Nguyễn Công D4 và Đinh Văn H về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3.3] Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Quang D3, Nguyễn Anh T1, Nguyễn Hữu T2 và Nguyễn Thị B4 do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an quận T để xử phạt vi phạm hành chính đối với D3, T1, T2 và B4 là phù hợp.

[4] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Đoàn Ngọc B, Võ Thị Hoàng O, Ngô Thanh P, Đinh Văn H, Nguyễn Thị N và Nguyễn Công D4, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[4.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính đúng đắn, ổn định của trật tự công cộng nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà các bị cáo thực hiện. Tuy nhiên, khi lượng hình, cấp phúc thẩm cũng xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ:

[4.3.1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3.2] Các bị cáo Ngô Thanh P, Nguyễn Thị N và Đinh Công D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3.3] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo Ngô Hoàng P2, Đinh Công D, Nguyễn Thị N trình bày bản thân các bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên tài liệu của bị cáo N cung cấp không có nội dung xác nhận của chính quyền địa phương và tài liệu của các bị cáo D, P2

cung cấp chỉ thể hiện nội dung xác nhận các bị cáo có nơi cư trú ổn định của chính quyền địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đủ cơ sở để xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo P2, D và N.

[4.3.4] Đối với bị cáo Võ Thị Hoàng O phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và là vợ của bị cáo Đoàn Ngọc B nên bị cáo phạm tội mang tính phụ thuộc. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, đánh giá bị cáo chỉ giữ vai trò đồng phạm thứ yếu trong vụ án có đồng phạm, để áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo O (theo hướng dẫn tại mục 4, phần I, Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao).

[4.4] Về nhân thân: Các bị cáo Đoàn Ngọc B, Võ Thị Hoàng O chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội nên được xem là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự và nhân thân từng bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[5.1] Bị cáo Đoàn Ngọc B là người tổ chức đánh bạc, giữ vai trò cầm đầu nên cần nghiêm trị theo nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại Điều 3 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần có mức án tương xứng như cấp sơ thẩm đã tuyên mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5.2] Đối với bị cáo Võ Thị Hoàng O giữ vai trò đồng phạm giúp sức nhưng mang tính phụ thuộc trong hành vi “Tổ chức đánh bạc”, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, hiện có nơi cư trú rõ ràng đang nuôi 02 con nhỏ. Xét, bị cáo có khả năng tự cải tạo và xét việc cho bị cáo hưởng án treo không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo O và sửa bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, giữ nguyên mức phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho bị cáo O hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5.2] Đối với bị cáo Đinh Văn H có số tiền dùng vào việc đánh bạc cao nhất trong nhóm các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” (9.000.000 đồng) và bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” nên mức hình phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc” mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là phù hợp nên xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[5.3] Đối với các bị cáo Đinh Công D, Ngô Thanh P, Nguyễn Thị N đều là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về cùng hành vi đánh bạc, mặc dù đã hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đến nay vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép là thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên việc cho các bị cáo hưởng án treo không đảm bảo việc đấu tranh, phòng ngừa và loại bỏ tệ nạn cờ bạc ra khỏi đời sống xã hội. Xét, mức án 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với mỗi bị cáo là phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo mà giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo D, P và N.

[5.4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ chấp nhận một phần quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Bị cáo Võ Thị Hoàng O không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Các bị cáo Đoàn Ngọc B, Đinh Công D, Đinh Văn H, Ngô Thanh P và Nguyễn Thị N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đoàn Ngọc B, Đinh Công D, Ngô Thanh P, Nguyễn Thị N và Đinh Văn H và giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo B, D, P, N và H.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Võ Thị Hoàng O và sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc B 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Võ Thị Hoàng O 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí

Mình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Phú; (2)
- P.V06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- THADS quận Tân Phú; (1)
- TAND quận Tân Phú; (2)
- Công an quận Tân Phú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Đinh Công D 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh P 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Các bị cáo Đoàn Ngọc B, Đinh Công D, Đinh Văn H, Ngô Thanh P và Nguyễn Thị N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Võ Thị Hoàng O không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo được hưởng án treo)

